

Số: 858/2021/QĐST-HNGĐ

*Gò Vấp, ngày 07 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 461/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2021 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số xx đường A, Phường B, quận C, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Phạm Đình B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số xxx đường D, Phường E, quận F, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Phạm Đình B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Phạm Đình B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 79/2013 quyền số 01/2013 đăng ký ngày 06 tháng 09 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận C, Thành phố H cấp hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên là Phạm Nhã P, sinh ngày 18/01/2015 do bà Nguyễn Thị Thùy T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà T và ông B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng bà T tự nguyện chịu thay tiền án phí cho ông B và được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà T đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0028374 ngày 26 tháng 04 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; Hoàn trả lại cho bà T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**